

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Xuân Giới;
- Ông Trần Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 18/8/1993, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/ Nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn Q và bà Lê Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giam ngày 04/02/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh Quang B; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 12/7/2002, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/cư trú hiện nay: Tổ A, khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trịnh Quang T và bà Vũ Thị Kim D; Vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 28/01/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 21 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2022; tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/9/2022, hiện đang tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Bùi Quang K; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10/3/1991, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/cư trú hiện nay:

khu 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: không; con ông: Bùi Văn H và bà: Lê Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đặng Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 02/8/1994, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/cư trú hiện nay: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 06/12; nghề nghiệp: không; con ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T1; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 25/5/1990, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/Cư trú hiện nay: khu 1, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Phạm Tuấn A; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 08/6/2001, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 8, khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Phạm Văn M và bà: Nguyễn Mỹ H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Năm 2017, Công an thị xã Đông Triều xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, có mặt tại phiên tòa.

**. Bị hại*

1. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/02/2004. Nơi thường trú: khu Vĩnh Tuy 1, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/8/1993. Nơi thường trú: khu Phố 2, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (đồng thời là bị cáo).

**. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Vũ Văn , sinh ngày 12/7/1962. Nơi thường trú: khu 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Vũ Thu H, sinh ngày 25/6/1977. Nơi thường trú: khu 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Hà Thế V, sinh ngày 07/02/1983. Nơi thường trú: khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**. Người làm chứng:*

1. Đỗ Đức M, sinh ngày 11/10/2007. Nơi thường trú: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Đỗ Văn Q, sinh năm 1983. Nơi thường trú: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 28/8/1989. Nơi thường trú: tổ 3, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 09/3/2005. Nơi thường trú: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Cao Thị T, sinh năm 1971. Nơi thường trú: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

4. Lê Văn L, sinh ngày 04/9/1982. Nơi thường trú: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

5. Phùng Thanh H, sinh ngày 14/5/1982. Nơi thường trú: khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

6. Trần Mạnh C, sinh ngày 01/9/1965. Nơi thường trú: khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

7. Hồ Thị L, sinh ngày 20/9/1955. Nơi thường trú: khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

8. Đỗ Thị C, sinh ngày 20/10/1989. Nơi thường trú: khu 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 08/9/2022, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn A và anh Nguyễn Ngọc H cùng một số người bạn ngồi uống bia tại quán S ở khu Kim Sen, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều (*do anh Hà Thế V, sinh năm 1983, trú tại khu G, phường K, thị xã Đ, làm chủ quán*). Trong khi uống bia anh H nhờ T lấy hộ cốc bia, nhưng T cho rằng anh H ít tuổi hơn lại sai khiến T, nên T nói với anh H "*Tao không lấy, mày đứng dậy mà lấy*", sau đó anh H và T đứng dậy đôi co nhau bằng lời nói. Tiếp đến anh H dùng tay túm cổ áo T và nói "*Ý anh làm sao*", ngay lập tức T dùng tay phải lấy 01 (một) chiếc cốc bằng thủy tinh ở trên bàn đập vào vùng mặt trái của anh H, chiếc cốc rơi xuống đất, T dùng tay phải lấy 01 (một) chiếc cốc bằng thủy tinh khác cũng để ở trên bàn tiếp tục đập vào vùng mặt bên trái của anh H làm anh H bị thương, chiếc cốc bị vỡ dẫn đến cửa vào bàn tay phải của T gây chảy máu. Lúc này, mọi người vào can ngăn đẩy T ra ngoài. T lấy chiếc bát sứ định ném anh H, thì mọi người tiếp tục can ngăn, T dừng lại. Sau đó, Phạm Tuấn A đưa anh H đến Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê điều trị, còn T bỏ đi.

Đến chiều cùng ngày, trong khi anh H đang điều trị tại Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê, thì nhóm bạn của anh H, gồm: Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T, Phạm Tuấn A và anh Phạm Anh T bàn nhau đi tìm T để đưa đến Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê gặp và xin lỗi anh H. Sau đó, nhóm K đi trên 02 (hai) xe mô tô đi tìm T. Khi đi đến đoạn đường nội thị thuộc

khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, thì gặp T đang điều khiển xe mô tô đi một mình. Thấy vậy, Phạm Tuấn Agọi T dừng xe lại đứng nói chuyện với nhóm K và K bảo T đi về Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê để nói chuyện về việc T đã đánh anh H, T đồng ý lên xe mô tô của T để K điều khiển xe chở T (*ngồi giữa*) và Đặng Văn T (*ngồi kẹp sau*) đi trước, còn Phạm Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Bình, anh Phạm Anh T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T1 đi phía sau.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút (*cùng ngày*), K điều khiển xe chở T và Đặng Văn T đi đến đoạn đường nội thị thuộc khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều (*cách ngã tư có hệ thống tín hiệu đèn giao thông ba màu xanh – đỏ – vàng khoảng 60 mét*), K điều khiển xe đi chậm lại để chờ đèn xanh. Lúc này, anh Phạm Anh T điều khiển xe chở Nguyễn Văn T1 đi song song với xe mô tô của K, thấy T trợn mắt nhìn, Nguyễn Văn T1 hỏi T là "*Mày trợn mắt nhìn ai*". Nghe thấy thế, T nhảy xuống xe mô tô rồi chạy vào cửa hàng tạp hóa của ông Vũ Văn Toán, sinh năm 1962 ở rìa đường (*bên phải theo hướng T chạy*). K liền dừng xe mô tô và dựng xe ở dưới lòng đường nội thị (*trước cửa hàng của nhà ông Toán*) và cùng Đặng Văn T chạy bộ về phía anh Phạm Anh T và Phạm Tuấn A đang điều khiển xe mô tô đi về hướng ngã tư đèn xanh - đỏ - vàng. Lúc này, T đã chạy vào cửa hàng của ông Toán lấy được 01 (một) chiếc chổi (*loại chổi đốt, cán bằng tre dài khoảng 60cm, đường kính 03cm*), sau đó chạy tiếp vào cửa hàng của chị Vũ Thu Hà, sinh năm 1977, liền kề nhà ông T, nhưng chị H đã đẩy T ra ngoài, đồng thời do sợ hãi nên chị H đã hạ cửa cuốn xuống và dừng kinh doanh, nên T chạy quay lại cửa hàng của ông T lấy tiếp 01 (một) chiếc cần câu bằng kim loại, (*loại cần rút, dài khoảng 01 mét, đường kính 02cm*), rồi tay phải T cầm cần câu, tay trái cầm chổi chạy dưới lòng đường nội thị về hướng ngã tư đèn xanh – đỏ- vàng, mục đích đuổi theo đánh nhóm của K.

Trong lúc T lấy chổi và cần câu thì K, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T, B và Phạm Tuấn A cùng nhau chạy vào gốc cây ở góc vỉa hè (*cách vị trí K dựng xe mô tô khoảng 22 mét*), mỗi người nhặt và cầm từ 01 (một) đến 02 (hai) viên gạch (*loại gạch chỉ và mảnh gạch loại dùng để ốp vỉa hè*), rồi vừa hò hét, vừa chạy dưới lòng đường quay lại về phía T. Đặng Văn T cầm theo 02 (hai) viên gạch chạy đầu tiên, khi đến cách T đang chạy dưới lòng đường khoảng 3,2 mét Đặng Văn T dùng tay phải cầm 01 (một) viên gạch ném về phía T nhưng T né được nên không trúng vào người, Đặng Văn T cầm viên gạch còn lại chạy quay về phía gốc cây, T tiếp tục chạy dưới lòng đường đuổi về phía nhóm K. K chạy đến cách T khoảng 3,2 mét và dùng tay phải cầm 01 (một) viên gạch chỉ ném về phía T, viên gạch trúng vào mặt T làm T bị thương rồi bị ngã nằm trên mặt đường nội thị. Ngay sau đó, Đặng Văn T và B chạy dưới lòng đường đến cách T khoảng từ 2,4 mét đến 3,3 mét, Đặng Văn T dùng tay phải cầm 01 (một) viên gạch chỉ ném vào người T, B dùng tay phải ném 02 (hai) viên gạch chỉ về phía T (*có một viên gạch lăn và trúng vào chân T*), sau đó T1 dùng chân đạp 01 (một) nhát vào mông T. Lúc này, Phạm Tuấn A chạy sau cùng đến cách T khoảng 16 mét, rồi đứng ở lòng đường dùng tay phải cầm 01 (một) mảnh gạch loại gạch dùng để ốp vỉa hè, giơ lên định ném T, nhưng thấy T nằm bất

động trên đường, nên Phạm Tuấn A ném viên gạch về hướng T, nhưng do ném không hết lực nên viên gạch rơi xuống ngay vị trí Tuấn Anh đứng. Sau đó, K, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T, B và Phạm Tuấn A cùng anh Phạm Anh T lên xe mô tô bỏ đi. Còn T được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị đến ngày 14/9/2022 thì ra viện.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ trên hiện trường tại quán Sân Bia, 02 (hai) mảnh thủy tinh và 01 (một) mảnh sứ; thu giữ trên hiện trường tại khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, 05 (năm) viên gạch; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen, 01 (một) chiếc chổi và 01 (một) đôi dép. Ngoài ra, còn tạm giữ của 03 (ba) bị can gồm Bùi Quang K, Nguyễn Văn T và Đặng Văn T mỗi bị can 01 (một) chiếc điện thoại di động.

Ngày 08/9/2022, anh Hoàng Đình T, sinh năm 1985 trú tại tổ 6, khu phố 2, phường M, thị xã Đ và chị Vũ Thu H giao nộp 02 (hai) đĩa DVD - R trích xuất các đoạn video (thời lượng 01 phút 13 giây và 58 giây). Tại các biên bản mở kiểm tra file dữ liệu các ngày 10 và 17 tháng 9/2022, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều lập xác định: Có hình ảnh K, Nguyễn Văn T1, B, Đặng Văn T, Phạm Tuấn A và T có hành vi cầm theo hung khí (*cần câu, cán chổi tre, gạch chỉ...vv*) hò hét để đuổi đánh nhau trên đoạn đường nội thị (*khoảng 22 mét*) thuộc khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, quá trình các đối tượng ném gạch, đuổi đánh nhau thì các phương tiện xe mô tô, ô tô phải đi chậm lại; Chị Cao Thị T, sinh năm 1971, trú tại khu K, phường S, thị xã Đ giao nộp 01 (một) đĩa DVD - R trích xuất đoạn video (thời lượng 45 giây). Tại các biên bản mở kiểm tra file dữ liệu ngày 09/9/2022, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều lập xác định: Có hình ảnh T dùng cốc thủy tinh đánh anh H tại quán Sân gây thương tích.

Sau khi sự việc xảy ra, Tổ dân khu phố 1 đã tiến hành họp cũng như đại diện khu phố 1 và Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê đã báo cáo về vụ việc các đối tượng cầm theo gạch chỉ, cán chổi tre, cần câu đuổi, hò hét rồi ném, đánh nhau trên đường nội thị, nơi có nhiều hộ dân có cửa hàng kinh doanh, gần ngã tư nơi có nhiều người và phương tiện tham gia giao thông vào ngày 08/9/2022 tại đoạn đường nội thị khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều đã gây náo loạn, tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống, kinh doanh ở hai bên đường, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng theo đúng đúng quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2022 Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều có văn bản số 2927/UBND - CATX, đề nghị các cơ quan pháp luật trên địa bàn thị xã Đông Triều xác minh làm rõ và xử lý nghiêm các đối tượng đã có hành vi nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Tại hồ sơ Bệnh án ngoại khoa của anh Nguyễn Ngọc H do Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê cung cấp và các Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 736/22/TgT ngày 09/9/2022; số 847/22/TgT ngày 18/10/2022, của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: Anh Nguyễn Ngọc H bị xước thương bì da

phần mềm vùng thái dương trái, hơi lượn cong, bờ mép nham nhở dài 05cm; 05 (năm) vết thương phần mềm gò má trái dài từ 01cm đến 4,5cm; vết xước thượng bì da đỉnh vành tai trái, bờ mép sắc gọn dài 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15% (mười lăm phần trăm). Trong đó, xước thượng bì da vùng thái dương trái do vật tày, các vết thương còn lại do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên, các mảnh thủy tinh và mảnh sứ thu giữ hoàn toàn có thể gây nên thương tích của anh H.

Tại hồ sơ Bệnh án ngoại khoa của Nguyễn Văn T do Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê cung cấp và các Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 737/22/TgT ngày 09/9/2022, số 846/22/TgT ngày 18/10/2022 và Công văn số 04/23/CV-TTPY ngày 11/01/2023, thể hiện: Nguyễn Văn T có vết thương vùng cằm dài 04 cm lộ xương, chảy máu; môi dưới có 02 (hai) vết thương xuyên từ ngoài vào trong dài 03 cm và 01 cm, bản (cát); gãy mất răng R1.2, R1.1 lung lay, rách lợi. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23,31% (hai mươi ba phẩy ba mươi một phần trăm), làm tròn là 23% (hai mươi ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 7063/KL- KTHS ngày 18/01/2023, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 (ba) tệp Video gửi giám định.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T, Phạm Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những người làm chứng Đỗ Đức M, Nguyễn Văn S, Nguyễn Mạnh Đ, Lê Văn L, Phùng Thanh H, Trần Mạnh C, Hồ Thị L, Đỗ Mạnh C cùng có lời khai xác định nội dung vụ án như trên.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKS-ĐT ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Tuấn A về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung Cáo trạng và đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 54 tháng đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (*thuộc điểm a khoản 1 Điều 134*); điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Trịnh Quang B** từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 54 tháng đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (*thuộc điểm a khoản 1 Điều 134*); điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b (đối với tội cố ý gây thương tích), s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1 và Đặng Văn T**, mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 24 tháng đến 27 tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Phạm Tuấn A** từ 24 tháng đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. (Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự).

2. Biện pháp tư pháp: Không.

3. Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các anh Vũ Văn T (chủ sở hữu của chiếc cần câu, chổi) và Hà Thế V (chủ quán S) không yêu cầu bồi thường do giá trị thiệt hại tài sản không lớn, nên không đề cập giải quyết.

*) Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh thủy tinh; 01 mảnh sứ; 05 viên gạch; 01 mũ lưỡi trai, màu đen; 01 chiếc chổi; 01 đôi dép.

+) Trả lại bị cáo Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1 và Đặng Văn T mỗi bị cáo 01 chiếc điện thoại di động.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 01/3/2023*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và truy tố. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp; các tài liệu chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nên hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Ngọc H, phù hợp với lời khai của những người làm chứng Đỗ Đức M, Nguyễn Văn S, Nguyễn Mạnh Đ, Lê Văn L, Phùng Thanh H, Trần Mạnh C, Hồ Thị L, Đỗ Thị C. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản ảnh khám nghiệm hiện trường; bản thực nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 08/9/2022, tại quán Sân Bia ở khu Kim Sen, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt Nguyễn Văn T đã dùng 02 (hai) chiếc cốc bằng thủy tinh đánh vào vùng mặt của anh Nguyễn Ngọc H gây thương tích tổn hại 15% (mười lăm phần trăm) sức khỏe.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày 08/9/2022, tại đoạn đường nội thị thuộc khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi cầm theo cần câu bằng kim loại, chổi cán bằng tre và Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T, Phạm Tuấn A có hành vi dựng xe mô tô dưới lòng đường, rồi cầm theo gạch hò hét, đuổi ném, đánh nhau dưới lòng đường, gây náo loạn, ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và hoạt động kinh doanh của các hàng quán xung quanh, cũng như ảnh hưởng đến hoạt động lưu thông của người các phương tiện khi tham gia giao thông, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong khi đuổi đánh nhau, K, T1, B, Đặng Văn T đã dùng gạch ném vào vùng mặt Nguyễn Văn T gây thương tích tổn hại 23% (hai mươi ba phần trăm) sức khỏe.

[3] Hành vi của Nguyễn Văn T, Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T, ngoài việc xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người khác còn xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh, hoạt động B thường của xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình và hiểu rõ mức độ nguy hiểm do hành vi của bản thân gây ra. Hành vi cầm theo hung khí của Nguyễn Văn T và Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T, Phạm Tuấn A hò hét, đuổi ném, đánh nhau dưới lòng đường, gây náo loạn, ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và hoạt động kinh doanh của các hàng quán xung quanh; ảnh hưởng đến hoạt động lưu thông của người các phương

tiện khi tham gia giao thông, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương đã cấu T tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T dùng 02 (hai) chiếc cốc bằng thủy tinh đánh vào vùng mặt của anh Nguyễn Ngọc H xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất gây tổn hại 15% sức khỏe đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Hành vi của Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T dùng gạch ném vào vùng mặt bị cáo Nguyễn Văn T gây thương tích tổn hại 23% phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

[4] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này; ...".

Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định.

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...".

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

+ Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng: các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T là người chạy đi tìm hung khí đuổi

đánh nhau nên giữ vai trò đầu và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T thấy Nguyễn Văn T chạy đi tìm hung khí đã cùng nhau đi tìm hung khí và đuổi đánh nhau, tiếp nhận ý chí của nhau nên có vai trò ngang nhau sau bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo Phạm Anh T là người tham gia có mức độ nên giữ vai trò sau cùng.

+ *Đối với hành vi cố ý gây thương tích*: Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi với vai trò độc lập nên chịu trách nhiệm độc lập về hành vi đã gây ra. Các bị cáo Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1, Trịnh Quang B, Đặng Văn T thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Nguyễn Văn T với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Quang K, bị cáo Trịnh Quang B và Đặng Văn T là những người thực hiện hành vi tích cực nên giữ vai trò chính ngang nhau; bị cáo Nguyễn Văn T1 thực hiện hành vi có mức độ nên giữ vai trò sau cùng.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Trịnh Quang B phạm tội khi có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ khai báo T khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với 2 tội. Trong vụ gây thương tích tại khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều thì bị cáo Nguyễn Văn T cũng có lỗi khi chủ động đi tìm hung khí; bị cáo Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Ngọc H đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người đã gây thương tích cho bản thân nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Nguyễn Văn T1, Bùi Quang K, Đặng Văn T tác động gia đình để bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Văn T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T1 có bố là ông Nguyễn Văn T2, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, bị cáo Bùi Quang K có ông, bà ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi Quyết định hình phạt; Bị cáo Nguyễn Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội có mức độ hơn các bị cáo khác đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” nên có thể được hưởng mức án thấp dưới mức khởi điểm của khung hình phạt khi quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Tuấn A là người phạm tội lần đầu, là người giữ vai trò thứ yếu, thấp nhất trong vụ án. Theo hướng dẫn tại công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 giải đáp “một số vấn đề nghiệp vụ” của Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo Phạm Tuấn A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo Phạm Tuấn A có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 2 văn bản Hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày

07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, có thể cho bị cáo Phạm Tuấn A được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[8] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra đã thu giữ trên hiện trường tại quán Sân Bia, 02 (hai) mảnh thủy tinh và 01 (một) mảnh sứ; thu giữ trên hiện trường tại khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, 05 (năm) viên gạch; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen, 01 (một) chiếc chổi và 01 (một) đôi dép. Những vật dụng này là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Bùi Quang K, Nguyễn Văn T1 và Đặng Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường thương tích. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các anh Vũ Văn T và Hà Thế V không yêu cầu bồi thường do giá trị thiệt hại tài sản không lớn, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Anh T có mặt tại hiện trường khu phố 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, nhưng không tham gia chuẩn bị hung khí, hò hét, cô vũ, đánh nhau nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 55; điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/02/2023;

Căn cứ: Điều 17; khoản 1 Điều 55; Điều 58; điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/9/2022;

Căn cứ: Điều 17; khoản 1 Điều 55; Điều 58; điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b (đối với tội cố ý gây thương tích), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang K 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/9/2022;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/9/2022;

Căn cứ: Điều 17; khoản 1 Điều 55; Điều 58; điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/9/2022;

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 02 (hai) năm tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Phạm Tuấn A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Tuấn A;

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Bùi Quang K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu vàng, gắn sim số 0349677706.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, gắn sim số 0365577269.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Tú 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng, gắn sim số 0785122328.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) mảnh thủy tinh; 01 (một) mảnh sứ; 05 (năm) viên gạch; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen; 01 (một) chiếc chổi; 01 (một) đôi dép

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 39 ngày 01/3/2023 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Quang B, Bùi Quang K, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Tú và Phạm Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Nguyễn Ngọc H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình